

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt bổ sung Kế hoạch tổ chức xác định giá đất cụ thể
năm 2023 trên địa bàn tỉnh Sơn La (lần 4)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết

Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Liên Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 06/5/2023 của Chính phủ về việc ủy quyền quyết định giá đất cụ thể;

Căn cứ Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 18/5/2023 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho UBND các huyện, thành phố quyết định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 714/TTr-STNMT ngày 09/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung Kế hoạch tổ chức xác định giá đất cụ thể năm 2023 trên địa bàn tỉnh Sơn La (lần 4) với những nội dung như sau:

1. Danh mục các dự án bổ sung dự kiến cần xác định giá đất cụ thể năm 2023

Danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất; thu hồi đất và bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến bổ sung vào Kế hoạch tổ chức xác định giá đất cụ thể trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh như sau:

Tổng số dự án cần bổ sung vào Kế hoạch tổ chức xác định giá đất cụ thể năm 2023 là 21 dự án với tổng diện tích các loại đất cần định giá là 161,552 ha (có danh mục các dự án chi tiết tại Biểu số 01, 02, 03 kèm theo).

2. Thời gian thực hiện xác định giá đất cụ thể

Thực hiện xác định giá đất cụ thể theo tiến độ của từng công trình, dự án trên địa bàn các huyện, thành phố trong năm 2023.

3. Kinh phí thực hiện xác định giá đất cụ thể

Kinh phí thực hiện xác định giá đất cụ thể của các dự án được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. *wt*

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

1.1. Chủ trì, phối hợp với các Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan hướng dẫn, kiểm tra UBND các huyện, thành phố trong tổ chức thực hiện theo Quyết định này, tổng hợp kết quả báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

1.2. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ xác định giá đất cụ thể theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

1.3. Chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu, quy trình bổ sung kế hoạch tổ chức xác định giá đất cụ thể tại Quyết định này; chịu trách nhiệm toàn diện về các kết luận của cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật của Nhà nước. Đồng thời chủ động chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện có sai phạm thì kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét, quyết định.

2. Sở Tài chính

2.1. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể của tỉnh có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ xác định giá đất cụ thể theo quy định của pháp luật hiện hành.

2.2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện các nội dung theo Quyết định này, tổng hợp kết quả báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

2.3. Hướng dẫn hoặc tham mưu cân đối bố trí kinh phí xác định giá đất cụ thể theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. UBND các huyện, thành phố

3.1. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ xác định giá đất cụ thể, thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật và Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 18/5/2023 của UBND tỉnh.

3.2. Cân đối bố trí kinh phí cho công tác xác định giá đất cụ thể đối với các dự án, phương án được giao theo Luật Ngân sách nhà nước. *wt*

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./. *vt*

Nơi nhận:

- TT tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm thông tin tỉnh Sơn La;
- Các phòng: TH, KT - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT - Thiện 25 bản.

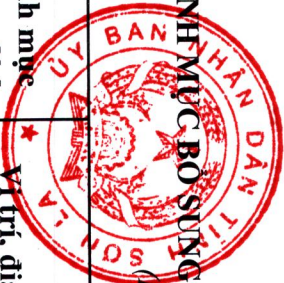
**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Ngọc Hậu

DANH MỤC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN XÁC ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ ĐỂ CHO THUÊ ĐẤT THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(Kèm theo Quyết định số 2406 /QĐ-UBND ngày 16 / 4 /2023 của UBND tỉnh Sơn La)



STT	Tên danh mục dự án/Mục đích cần định giá/ Cổ phần hóa	Vị trí, địa điểm (thôn, xóm, tổ - xã, thị trấn)	Diện tích cần định giá đất (ha)	Loại đất cần định giá	Thời hạn sử dụng của thửa đất cần định giá	Các thông tin chung (QH, KHSD đất; QHXD chi tiết; các VB pháp lý khác có liên quan)	Thời gian cần định giá	Dự kiến kinh phí định giá (triệu đồng)	Ghi chú
	Tổng dự án	1	106,831						
I	Huyện Bắc Yên	1	106,831						
1	Công ty TNHH Mỏ Nikel Bản Phúc	Xã Mường Khoa, huyện Bắc Yên	6,757	Đất thương mại, dịch vụ	2034	Quyết định số 1810/QĐ-UB ngày 02/7/2004, Quyết định số 1977/QĐ-UBND ngày 24/7/2014 của UBND tỉnh	Năm 2023	30	
		Xã Mường Khoa, huyện Bắc Yên	100,074	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	2025	Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 19/3/2009, Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 24/12/2009 của UBND tỉnh	Năm 2023	150	

hư



DANH MỤC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN XÁC ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ ĐỂ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
(Kèm theo Quyết định số **2406** /QĐ-UBND ngày **16** / **11** /2023 của UBND tỉnh Sơn La)

Biểu số 02

STT	Tên danh mục dự án/Mục đích cần định giá/ Cổ phần hóa	Vị trí, địa điểm (thôn, xóm, tổ - xã, thị trấn)	Diện tích cần định giá đất (ha)	Loại đất cần định giá	Thời hạn sử dụng của thửa đất cần định giá	Các thông tin chung (QH, KHSD đất; QHXD chi tiết; các VB pháp lý khác có liên quan)	Thời gian cần định giá	Dự kiến kinh phí định giá (triệu đồng)	Ghi chú
	Tổng số dự án	2	0,785						
I	Huyện Mai Sơn	1	0,075						
I	Khu đất tại tiểu khu Nà Sản, xã Hát Lót	Xã Hát Lót	0,075	ONT	Lâu dài	Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh Sơn La	Quý IV	30	
II	Huyện Quỳnh Nhai	1	0,71						
I	Đầu giá khu đất ở ngã ba Huổi Cuối (nay là bản Ba Nhát), xã Chiềng Bàng	Xã Chiềng Bàng	0,71	ONT	Lâu dài	Quyết định số 2407/QĐ-UBND ngày 10/10/2011 của UBND huyện Quỳnh Nhai; Quyết định số 2788/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 UBND tỉnh	Quý IV	15	

mt

DANH MỤC BỔ SUNG CÁC ĐIỀU LẶN XÁC ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ ĐỂ BỎI THƯỜNG KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG



(Kèm theo Quyết định số **2406/QĐ-UBND** ngày **16/11/2023** của UBND tỉnh Sơn La)

STT	Tên danh mục dự án/Mục đích cần định giá/ Cổ phần hóa	Vị trí, địa điểm (thôn, xóm, tổ - xã, thị trấn)	Diện tích cần định giá đất (ha)	Loại đất cần định giá	Thời hạn sử dụng của thửa đất cần định giá	Các thông tin chung (QH, KHSD đất; QHXD chi tiết; các VB pháp lý khác có liên quan)	Thời gian cần định giá	Dự kiến kinh phí định giá (triệu đồng)	Ghi chú
	Tổng dự án	18	53,936						
I	Huyện Mai Sơn	8	42,223						
1	Khu tập trung bí mật/Bộ CHQS tỉnh Sơn La (Mật danh: CH-02)	Xã Chiềng Ban	5,00	Đất lâm nghiệp	Có thời hạn	Quyết định số 240/QĐ-QK ngày 21/02/2023 của Tư lệnh Quân khu 2	Quý IV	50	
2	Đầu tư cơ sở hạ tầng cần cứu Hậu cần trong cần cứu hậu phương (Mật danh: HC-22)	Xã Chiềng Sung	5,80	Đất nông nghiệp	Có thời hạn	Quyết định số 241/QĐ-QK ngày 21/02/2023 của Tư lệnh Quân khu 2	Quý IV	60	
3	Cải tạo nâng cấp đường từ xã Phiêng Pằn qua Đồn biên phòng 459 đến mốc 219/Sơn La	Xã Phiêng Pằn	28,00	Đất ở, đất nông nghiệp	Lâu dài, có thời hạn	Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 03/5/2022 của Bộ Quốc phòng; Quyết định số 2102/QĐ-BQP ngày 23/5/2023 của Bộ Quốc phòng	Quý IV	100	
4	Trụ sở làm việc công an xã, thị trấn thuộc Công an các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Sơn La	Xã Chiềng Chăn Xã Chiềng Kheo, xã Chiềng Dong	0,42	Đất nông nghiệp	Có thời hạn	Quyết định số 2800/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND tỉnh Sơn La	Quý IV	60	

Wst

STT	Tên danh mục dự án/Mục đích cần định giá/Cổ phần hóa	Vị trí, địa điểm (thôn, xóm, tổ - xã, thị trấn)	Diện tích cần định giá đất (ha)	Loại đất cần định giá	Thời hạn sử dụng của thửa đất cần định giá	Các thông tin chung (QH, KHSD đất; QHXD chi tiết; các VB pháp lý khác có liên quan)	Thời gian cần định giá	Dự kiến kinh phí định giá (triệu đồng)	Ghi chú
5	Khuôn viên cây xanh tiểu khu 4, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn	TT Hát Lót	0,12	Đất ở, đất nông nghiệp, Đất thương mại dịch vụ	Lâu dài, có thời hạn	Quyết định số 828/QĐ-UBND ngày 8/5/2023 của UBND huyện Mai Sơn về phê duyệt chủ trương đầu tư; Quyết định số 1081/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 UBND huyện phê duyệt báo cáo kỹ thuật công trình	Quý IV	60	
6	Trụ sở các cơ quan Chính trị Hành chính huyện Mai Sơn	TT Hát Lót	2,00	Đất ở	Lâu dài	Các Quyết định số 1751/QĐ-UBND ngày 16/8/2018, Quyết định số 2496/QĐ-UBND ngày 17/9/2020, Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 09/3/2022; Quyết định số 2817/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của UBND huyện Mai Sơn	Quý IV	50	
7	Công trình Đường tỉnh 113 (đoạn Phiêng Phụ - thị trấn Sông Mã), huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.	xã Phiêng Cầm	0,82	Đất nông nghiệp	Có thời hạn	Quyết định số 1085/QĐ-UBND ngày 31/5/2021	Quý IV	50	
8	Di chuyển đường dây điện 110kV, 35kV mạch kép đoạn Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sơn La - TBA 110kV Chiềng Sinh	xã Chiềng Mung	0,06	Đất nông nghiệp	Có thời hạn	Quyết định số 2335/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh Sơn La	Quý IV	60	
II	Huyện Mộc Châu	7	9,524						
1	Xử lý khắc phục sạt lở do thiên tai tại khu vực trung tâm xã Quý Hương, huyện Mộc Châu	Bản Suối Giăng 2, xã Quý Hương, huyện Mộc Châu	0,44	Đất trồng cây hàng năm và các loại đất khác	Lâu dài, có thời hạn	Quyết định số 518/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của UBND tỉnh Sơn La.	Quý IV	20	

STT	Tên danh mục dự án/Mục đích cần định giá/Cổ phần hóa	Vị trí, địa điểm (thôn, xóm, tổ - xã, thị trấn)	Diện tích cần định giá đất (ha)	Loại đất cần định giá	Thời hạn sử dụng của thửa đất cần định giá	Các thông tin chung (QH, KHSD đất; QHXD chi tiết; các VB pháp lý khác có liên quan)	Thời gian cần định giá	Dự kiến kinh phí định giá (triệu đồng)	Ghi chú
2	Bảo tồn bản truyền thống dân tộc Mông bản Tà Sồ, xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu	Bản Tà Sồ, xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu	0,12	Đất trồng cây hàng năm và các loại đất khác	Lâu dài, có thời hạn	Nghị quyết số 209/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Sơn La	Quý IV	20	
3	Mở rộng trụ sở làm việc Công an xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu	Bản Cang, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu	0,08	Đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm.	Lâu dài, có thời hạn	Quyết định số 2793/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La	Quý IV	20	
4	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu	Tiểu khu 5, xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu	0,05	Đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm.	Lâu dài, có thời hạn	Quyết định số 2793/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La	Quý IV	20	
5	Đường giao thông liên xã Bản Khừa - Suối Đon, xã Chiềng Khừa đến bản Pha Đón, A Má xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu thuộc đề án MTQG 1719.	Xã Chiềng Khừa, xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu	8,55	Đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và các loại đất khác.	Lâu dài, có thời hạn	Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 31/8/2022; Nghị quyết 189/NQ-HĐND ngày 02/9/2023;	Quý IV	20	
6	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lưới điện trung áp 35KV sau trạm 110KV EI7.1 Mộc Châu theo phương án Đa chia - đa nối	Xã Đông Sang, huyện Mộc Châu	0,15	Đất nông nghiệp và các loại đất khác.	Lâu dài, có thời hạn	Quyết định số 1284/QĐ-EVNNPC ngày 15/6/2023 của Công ty Điện lực Miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2024 của Công ty Điện lực Sơn La.	Quý IV	20	



STT	Tên danh mục dự án/Mục đích cần định giá/Cổ phần hóa	Vị trí, địa điểm (thôn, xóm, tổ - xã, thị trấn)	Diện tích cần định giá đất (ha)	Loại đất cần định giá	Thời hạn sử dụng của thửa đất cần định giá	Các thông tin chung (QH, KHSD đất; QHXD chi tiết; các VB pháp lý khác có liên quan)	Thời gian cần định giá	Dự kiến kinh phí định giá (triệu đồng)	Ghi chú
7	Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường, hệ thống thoát nước đoạn Km35-Km 41+379 (xã Quy Hướng), xử lý các vị trí có nguy cơ tai nạn và một số vị trí tiền ẩn mất an toàn giao thông (Km 37+650-Km37+850 và Km40+00-Km 40+150), QL43, tỉnh Sơn La	Xã Nà Mường, xã Quy Hướng, huyện Mộc Châu	0,14	Đất có rừng và các loại đất khác.	Lâu dài, có thời hạn	Quyết định số 2769/QĐ-CDBVN ngày 09/8/2023 của Cục đường bộ Việt Nam.	Quý IV	20	
III	Huyện Phù Yên	3	2,189						
1	XD trụ sở làm việc công an xã Tường Phong	Tường Phong	2,00	HNK	50 năm	Thông báo số 5715/TB-H01-P3 của Bộ Công an	Quý IV	25	
2	XD trụ sở làm việc công an xã Tường Thượng	Tường Thượng	0,10	LUC	50 năm	Nghị quyết 103/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Sơn La	Quý IV	23	
3	XD trụ sở làm việc công an xã Suối Tọ	Suối Tọ	0,09	NHK	50 năm	Công văn số 3759/CAT-PH10 của Công an tỉnh Sơn La	Quý IV	20	